TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-07-2023
V/v: Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Yến

Ông Nguyễn Hữu Huân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2023 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Tạ Xuân C, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà H, đường T, phường K, quận L, TP Hải Phòng

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Đều trú tại: TDP C, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP C, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Tạ Xuân C trình bày:

Ông và chị H có quen biết từ đầu năm 2013. Hai bên nảy sinh mối quan hệ tình cảm với nhau. Khi đó chị H đang ly thân với chồng là anh Lê Văn V. Đến ngày 03/12/2013, chị H1 sinh cháu Lê Thị T nhưng không thông báo cho ông biết. Đến năm 2022, sau khi hoàn tất thủ tục ly hôn với anh Lê Văn V, chị H mới thông báo cho ông biết giữa ông và chị H có 01 người con gái chung là Lê Thị T. Đến ngày 15/8/2022, ông có nghi ngờ về mối quan hệ cha con với cháu T nên đã đi làm xét nghiệm AND tại Công ty cổ phần C2 địa chỉ tầng 5, số F Đ, Đ, phường H, thành phố Hà Nội. Tại kết quả xét nghiệm AND số 220815.73 ngày 15/08/2022 xác định ông và cháu Lê Thị T có quan hệ huyết thống C1 – Con.

Đến nay, chị H đã ly hôn với anh V1 theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 22/2022/QĐST – HNGĐ ngày 27/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do khi khai sinh con chung chị H chưa giải quyết ly hôn nên anh V vẫn đứng tên cha đẻ của cháu T trong giấy khai sinh. Nay chị H và anh V đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 22/2022/QĐST – HNGĐ ngày 27/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, vậy ông làm đơn này yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ cha con giữa ông và cháu Lê Thị T. Ông làm đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án và ông có đơn xin xét xử vắng mặt.

Theo bản tự khai bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn V kết hôn với nhau năm 2002. Trong thời gian chung sống cùng anh V, chị có đi làm ăn ở Hải Phòng và có quen biết và quan hệ tình cảm với ông Tạ Xuân C. Đến ngày 03/12/2013 chị sinh cháu Lê Thị T. Khi sinh cháu T thì chị không biết cháu T là con của ông C mà chị vẫn nghĩ là con của anh V. Sau này khi chị và anh V phát sinh mâu thuẫn và ly hôn thì chị mới thông báo cho ông C biết về cháu T. Ông C đã đi giám định ADN với cháu T và xác định có quan hệ huyết thống cha - con. Chị đồng ý với yêu cầu của ông C đề nghị Tòa án xác nhận cháu Lê Thị T, sinh ngày 03/12/2013 là con đẻ của ông C. Chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn V trình bày: Anh xác định việc chị H trình bày là đúng. Nay ông Tạ Xuân C làm đơn yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Lê Thị T, sinh ngày 03/12/2013 là con đẻ của ông C anh nhất trí. Anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại phiên tòa xét xử của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự ông C, chị H, anh V chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Xuân C, xác định ông Tạ Xuân C, sinh ngày 29/06/1954 là cha đẻ của cháu Lê Thị T, sinh ngày 03/12/2013 (Theo giấy khai sinh số 226/2013, quyển số 02/2013, ngày cấp 17/12/2013, nơi cấp U, huyện L, tỉnh Bắc Giang).

Về án phí: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Nên căn cứ các Điều 227; Điều 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Cháu Lê Thị T, sinh ngày 03/12/2013 (Theo giấy khai sinh số 226/2013, quyển số 02/2013, ngày cấp 17/12/2013, nơi cấp U, huyện L, tỉnh Bắc Giang) được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H, anh Lê Văn V nên Tòa án đưa anh Lê Văn V vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Xuân C thì thấy:

Năm 2002, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn V kết hôn. Năm 2013 chị H đi làm ăn tại Hải Phòng và có quen biết ông Tạ Xuân C và hai bên có quan hệ tình cảm với nhau. Chị H có thai và đến ngày 03/12/2013 chị H sinh cháu Lê Thị T. Sau khi sinh cháu T thì chị H đã đi khai sinh cháu T với tên là Lê Thị T, sinh ngày 03/12/2013 (Theo giấy khai sinh số 226/2013, quyển số 02/2013, ngày cấp 17/12/2013, nơi cấp U, huyện L, tỉnh Bắc Giang) với họ tên bố đẻ là anh Lê Văn V. Ngày 27/05/2022 chị H và anh V ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 22/2022/QĐCNTTLH của TAND huyện Lục Nam. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án thì chị H nhận nuôi cháu Lê Thị T, sinh ngày 03/12/2013, anh Lê Văn V nhận

nuôi cháu Lê Thị H2, sinh ngày 20/07/2005. Cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C và chị H, anh V đều xác định ông C là cha đẻ của cháu Lê Thị T, sinh ngày 03/12/2013 (Theo giấy khai sinh số 226/2013, quyển số 02/2013, ngày cấp 17/12/2013, nơi cấp U, huyện L, tỉnh Bắc Giang).

Tại Kết quả xét nghiệm ADN số số 220815.73 ngày 15/08/2022 của công ty cổ phần C2 đã kết luận: Ông Tạ Xuân C, sinh ngày 29/06/1954 và cháu Lê Thị T, sinh ngày 03/12/2013 (Theo giấy khai sinh số 226/2013, quyển số 02/2013, ngày cấp 17/12/2013, nơi cấp U, huyện L, tỉnh Bắc Giang) có quan hệ huyết thống Cha – Con với xác suất 99,9999%.

Việc ông C yêu cầu xác định ông C là cha đẻ của cháu cháu Lê Thị T, sinh ngày 03/12/2013 (Theo giấy khai sinh số 226/2013, quyển số 02/2013, ngày cấp 17/12/2013, nơi cấp U, huyện L, tỉnh Bắc Giang) là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, cần xác định ông Tạ Xuân C là cha đẻ của cháu cháu Lê Thị T, sinh ngày 03/12/2013 (Theo giấy khai sinh số 226/2013, quyển số 02/2013, ngày cấp 17/12/2013, nơi cấp U, huyện L, tỉnh Bắc Giang) là phù hợp với quy định tại các Điều 88, 89, 91 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Theo qui định tại điểm b Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì vụ án này được miễn nộp tiền án phí. Do vậy các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Xuân C.

Xác định ông Tạ Xuân C, sinh ngày 29/06/1954, Nơi thường trú: Số H, đường T, phường K, quận L, TP Hải Phòng là cha đẻ của cháu Lê Thị T, sinh ngày sinh ngày 03/12/2013 (Theo giấy khai sinh số 226/2013, quyển số 02/2013, ngày cấp 17/12/2013, nơi cấp U, huyện L, tỉnh Bắc Giang).

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục về hộ tịch cho cháu Lê Thị T theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam;
- TADN tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Lưu hồ sơ vụ án; văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Công Định